

NGHIÊN CỨU ĐỐI CHIẾU QUAN ĐIỂM PHÁI TÍNH TRONG TIỂU THUYẾT <채식주의자 - NGƯỜI ĂN CHAY> CỦA HAN KANG VÀ TIỂU THUYẾT <SÔNG> CỦA NGUYỄN NGỌC TUYÊN¹ A COMPARATIVE STUDY OF GENDER PERSPECTIVES IN <THE VEGETARIAN> BY HAN KANG AND <RIVER> BY NGUYEN NGOC TU

Nguyễn Ngọc Chinh, Nguyễn Ngọc Tuyền*, Nguyễn Thị Yến Nhi

Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng, Việt Nam¹

*Tác giả liên hệ / Corresponding author: nntuyen@ufl.udn.vn

(Nhận bài / Received: 27/10/2025; Sửa bài / Revised: 26/01/2026; Chấp nhận đăng / Accepted: 04/02/2026)

DOI: 10.31130/ud-jst.2026.24(2).603

Tóm tắt - Nghiên cứu tập trung phân tích và đối chiếu quan điểm phái tính thể hiện trong tiểu thuyết *Người ăn chay* của Han Kang và *Sông* của Nguyễn Ngọc Tuyền qua khía cạnh: nữ giới và quá trình xác lập bản thể. Dựa trên nền tảng lý thuyết nữ quyền, nghiên cứu không chỉ nhận diện những biểu hiện của ý thức nữ quyền trong hai tác phẩm mà còn làm rõ những điểm tương đồng và khác biệt trong cách hai tác phẩm phản ánh hình ảnh người phụ nữ. Kết quả đã chỉ ra, các nhân vật nữ của hai tác giả tuy khác biệt về hoàn cảnh và lựa chọn song đều thể hiện khát vọng sống thật với bản thân và làm chủ số phận. Qua đó đã phản ánh quan điểm cá nhân về nữ quyền và tư tưởng sáng tác đặc trưng của mỗi tác giả.

Từ khóa - Phái tính; nữ quyền luận; Han Kang; Nguyễn Ngọc Tuyền

1. Đặt vấn đề

Phái tính từ lâu đã trở thành một trong những vấn đề mang tính thời đại thu hút sự quan tâm sâu sắc trong xã hội, nhất là khi trào lưu đấu tranh cho bình đẳng giới và quyền phụ nữ vẫn đang phát triển từng ngày. Trong bối cảnh đó, việc tích cực nghiên cứu về quan điểm phái tính từ nhiều góc độ trở thành một hướng đi có ý nghĩa cả về mặt học thuật lẫn thực tiễn xã hội. Không chỉ dừng lại ở việc phân tích vai trò và vị thế của nữ giới trong các thiết chế văn hóa - xã hội, hướng tiếp cận này còn mở rộng phạm vi thảo luận về cách phụ nữ cảm nhận chính mình trong tương quan với cộng đồng và thế giới xung quanh. Bằng việc khảo sát quan điểm phái tính trong tác phẩm văn học, nghiên cứu này hướng tới hai mục tiêu song hành: một mặt đóng góp vào hệ thống lý luận chuyên ngành, mặt khác là góp phần nâng cao nhận thức về sự đa dạng trong cách phụ nữ nhìn nhận và tự định vị bản thân.

Hàn Quốc và Việt Nam đều là những quốc gia Á Đông chịu ảnh hưởng sâu sắc từ Nho giáo và văn hóa phụ quyền. Tuy nhiên, quá trình hiện đại hóa với những nhịp độ khác nhau đã dẫn đến sự khác biệt trong cách tiếp nhận những tư tưởng du nhập từ phương Tây về nữ quyền. Trong khi Hàn Quốc trải qua quá trình công nghiệp hóa thần tốc thì Việt Nam lại có sự chuyển mình chậm rãi hơn với đặc thù của nền văn minh lúa nước. Việc chọn nghiên cứu phân tích

Abstract - This study focuses on analyzing and comparing gender perspectives as portrayed in *The Vegetarian* by Han Kang and *River* by Nguyen Ngoc Tu, specifically through the lens of women and the process of identity formation. Grounded in feminist theory, the research not only identifies manifestations of feminist consciousness in the two novels but also clarifies the similarities and differences in how each work represents the image of women. The findings reveal that although the female characters differ in circumstances and choices, they all express a desire to live authentically and take control of their own destinies. Through this, the study reflects each author's personal feminist views and distinctive creative philosophy.

Key words - Gender; feminism; Han Kang; Nguyen Ngoc Tu

và đối chiếu hai tác phẩm *Người ăn chay* và *Sông* sẽ góp phần làm rõ những tương đồng và khác biệt trong cách nhìn nhận và thể hiện phái tính trong văn học của mỗi đất nước. Từ đó, hướng tới việc làm phong phú thêm tính đa dạng trong văn học nữ quyền châu Á đương đại.

Han Kang và Nguyễn Ngọc Tuyền đều là những nhà văn nổi bật với phong cách sáng tác độc đáo mang đậm dấu ấn cá nhân, đồng thời là những cây bút có tầm ảnh hưởng nhất định đến dòng chảy văn học đương đại tại Hàn Quốc và Việt Nam. Đối với *Người ăn chay*, các nghiên cứu tác phẩm từ góc độ nữ quyền đã được triển khai tương đối phong phú tại Hàn Quốc và quốc tế. Trong khi đó, *Sông* lại hiếm khi được dùng để đối chiếu liên văn học với các tác phẩm khác. Vì vậy, tính mới của nghiên cứu thể hiện ở chỗ đặt cả hai tác phẩm trong thế đối chiếu trực tiếp để khảo sát sự tương đồng và khác biệt trong hình thức phản kháng của nhân vật nữ giữa hai nền văn học Hàn - Việt. Việc tiếp cận *Người ăn chay* và *Sông* từ quan điểm phái tính không chỉ góp phần làm sáng tỏ những biểu hiện của ý thức nữ quyền trong từng tác phẩm mà còn góp phần vào việc khẳng định tiềm năng của hướng đi này. Từ những lý do nêu trên, người viết quyết định lựa chọn “*Nghiên cứu đối chiếu quan điểm phái tính trong tiểu thuyết <채식주의자> – Người ăn chay> của Han Kang và tiểu thuyết <Sông> của Nguyễn Ngọc Tuyền*” làm nghiên cứu.

¹ The University of Danang - University of Foreign Language Studies, Vietnam (Nguyễn Ngọc Chinh, Nguyễn Ngọc Tuyền, Nguyễn Thị Yến Nhi)

2. Cơ sở lý luận

2.1. Ý thức phái tính và các khái niệm liên quan

2.1.1. Giới tính (Sex) và phái tính (Gender)

Giới tính (Sex) là những yếu tố thuộc về sinh học, hình thành sự phân biệt giữa nam và nữ từ khi sinh ra. Các yếu tố này bao gồm cấu trúc gen, nội tiết tố, đặc trưng cơ thể, v.v.. Đây là những đặc điểm tự nhiên, có tính phổ quát và không thay đổi được do quy luật sinh học chi phối. Trong khi đó, phái tính (Gender) chỉ những khác biệt xã hội giữa nam và nữ, thể hiện qua cách ứng xử, quan niệm và chuẩn mực được mong đợi. Những đặc điểm này hình thành thông qua quá trình xã hội hóa nên có thể thay đổi tùy theo bối cảnh văn hóa và thời đại. Vì vậy, so với giới tính vốn mang tính sinh học cố định, phái tính luôn có khả năng được mở rộng và cập nhật. Giữa chúng luôn có một mối quan hệ chặt chẽ, tuy khác biệt nhưng không tách biệt.

Từ việc phân tích mối quan hệ giữa giới tính và phái tính trong tương tác với xã hội, có thể thấy quyền lực xã hội được phản ánh một phần thông qua thân thể con người. Theo Foucault, giới tính không chỉ là đặc điểm tự nhiên mà còn do quyền lực xã hội chi phối [1]. Chuẩn mực và định kiến xã hội tạo ra nhận thức về giới, từ đó hình thành phân tầng giữa hai giới. Nghiên cứu thân thể cho thấy dấu vết của quyền lực, sự phân biệt và bất bình đẳng giới. Trong xã hội phụ quyền, phụ nữ vô thức phục tùng nam giới bằng cách chấp nhận các tiêu chuẩn vô lý cho hình thể lý tưởng của phụ nữ như Bartky gọi là “sự áp bức của vóc dáng mảnh mai” (Tyranny of slenderness) [2]. Để xác lập vị thế riêng, phụ nữ cần nhìn nhận lại hệ thống gia trưởng và vượt qua tình trạng thiếu nhận thức về giới.

2.1.2. Ý thức phái tính

Ý thức phái tính (Gender awareness) là khái niệm chỉ mức độ am hiểu về sự khác biệt trong chức năng xã hội cũng như trong tương tác giữa đàn ông và phụ nữ. Ý thức phái tính không chỉ giúp cá nhân nhận diện những chuẩn mực xã hội được áp đặt lên mỗi giới mà còn là cơ sở để đánh giá, chất vấn và cải biến những bất bình đẳng giới trong đời sống.

Suốt hàng ngàn năm lịch sử, địa vị của người phụ nữ bị chi phối bởi những định kiến như “Đàn bà được sinh ra từ chiếc xương sườn của đàn ông” khiến họ bị coi thường và luôn phải tuân theo đàn ông. Hệ quả là quan niệm phân chia nam - nữ thành hai thế lực mạnh yếu đã bám rễ sâu vào ý thức cộng đồng. Phái mạnh xây dựng mô hình xã hội phù hợp với nhu cầu và lợi ích của mình, nơi mà tư tưởng bình quyền giữa nam và nữ không có chỗ đứng. Như vậy nghĩa là, xã hội cùng những quy định, chuẩn mực truyền thống là tác nhân khiến người phụ nữ phải tuân thủ hệ thống phân cấp này. Do đó, phụ nữ cần tự đánh giá lại giá trị bản thân, vượt qua những rào cản xã hội để khẳng định vị thế của mình. Khi phụ nữ ý thức rằng sự phân biệt đối xử không phải do tự nhiên mà do thiết chế xã hội áp đặt, họ mới có thể lên tiếng và đòi hỏi quyền lợi. Như vậy, ý thức phái tính đóng vai trò cốt lõi, tạo tiền đề cho tư tưởng đấu tranh vì quyền phụ nữ.

2.2. Han Kang và Nguyễn Ngọc Tư với ý thức nữ quyền trong sáng tác văn học

2.2.1. Ý thức nữ quyền trong sáng tác của Han Kang

Về ý thức nữ quyền, Han Kang có khuynh hướng tiếp

thụ tư tưởng hàn lâm chính thống và nhạy bén với các trào lưu văn học phương Tây. Khi nghiên cứu về nữ quyền bùng nổ vào những năm 60-70 của thế kỷ XX, các tác phẩm đầu tay của nhà văn đã khai thác những vấn đề liên quan đến nữ quyền. Cùng với sự phát triển của phong trào nữ quyền, phụ nữ dần thoát khỏi khuôn khổ gia đình để tham gia vào đời sống xã hội, giúp nâng cao vị thế của họ [3]. Tuy nhiên, những tư tưởng này vẫn chưa thực sự hòa hợp với quan niệm truyền thống của xã hội Hàn Quốc, và định kiến đối với phụ nữ trong xã hội vẫn còn tồn tại. Han Kang, với nỗ lực nhằm phá bỏ những định kiến đó, đã xây dựng các nhân vật nữ chính bị áp bức bởi hiện thực bạo lực và đặt ra câu hỏi về các hệ tư tưởng trung tâm. Hầu hết các tiểu thuyết của Han Kang có xu hướng chỉ trích hệ tư tưởng coi trọng nam giới và vô hiệu hóa hệ thống này bằng cách vạch trần tình trạng bạo lực của nam giới trong gia đình và xã hội.

Các nhân vật nữ xuất hiện trong tiểu thuyết của Han Kang trải qua quá trình thay đổi từ việc phục tùng xã hội gia trưởng đến nhận thức được thực tế bất công và nổi loạn chống lại nó. Ví dụ, nhân vật L và E trong *Tay người thì lạnh* (*그대의 차가운 손*) trải qua bạo lực gia trưởng từ khi còn nhỏ và cố gắng từ chối trật tự bạo lực đó bằng cách ăn uống vô độ. Trong khi đó các nhân vật nữ như Jeong-hee và In-ju trong *Gió thổi rồi, hãy đi đi* (*바람이 분다, 가라*) là những người thể hiện ý chí mạnh mẽ trong cuộc sống và sự chống đối quyết liệt đối với bạo lực nam quyền. Như vậy, các nhân vật nữ trong tiểu thuyết của Han Kang có những cách thức phản kháng khác nhau khi sống trong xã hội lấy nam giới làm trung tâm. Từ đó, có thể thấy được Han Kang đã khắc họa nhiều kiểu nhân vật nữ, nhấn mạnh sự chuyển biến trong ý thức và quá trình đấu tranh giành quyền tự chủ của họ, từ đó kêu gọi sự đoàn kết giữa những người phụ nữ [4].

2.2.2. Ý thức nữ quyền trong sáng tác của Nguyễn Ngọc Tư

Sáng tác của Nguyễn Ngọc Tư luôn dành sự ưu tiên đặc biệt cho những thân phận phụ nữ nhỏ bé trong xã hội. Bằng một giọng văn mộc mạc, lắng lẽ nhưng đầy sức nặng, Nguyễn Ngọc Tư đã vẽ nên chân dung những người phụ nữ nơi miền quê sông nước. Hình ảnh người phụ nữ trong văn chương Nguyễn Ngọc Tư thường gắn liền với sự bất trắc: có thể là người vợ sống trong cuộc hôn nhân lạnh lẽo, người con gái bị cưỡng bức, người mẹ luôn âm thầm chịu đựng, v.v. Trong *Cánh đồng bất tận* [8], Nường dù còn nhỏ nhưng đã phải sống kiếp đời lênh đênh, chịu nhiều tổn thương khi mẹ bỏ đi, cha lại là người gây ra chuỗi bi kịch cho đời cô. Những trận đòn roi, những cơn giận dữ vô cớ mà cha trút xuống hai đứa trẻ chỉ vì ở chúng hiện lên hình dáng của người mẹ. Đến *Tro tàn rục rở* [9], nhân vật Nhân là người phụ nữ vô hình trong mắt chồng. Không được nhìn nhận, Nhân đã chọn cách tự kết thúc cuộc đời trong chính ngọn lửa mà người chồng gây ra. Qua những câu chuyện ấy, Nguyễn Ngọc Tư không chỉ phơi bày hiện thực nghiệt ngã mà phụ nữ phải đối mặt mà còn cho thấy khát vọng được công nhận, được yêu thương nơi họ. Tinh thần nữ quyền trong tác phẩm của nhà văn được truyền tải một cách sâu lắng qua nỗi đau, qua sự im lặng kéo dài và qua ánh nhìn đầy cảm thông với những thân phận bị tổn thương.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Nữ giới và quá trình xác lập bản thể

Dù trong bối cảnh xã hội Hàn Quốc hay Việt Nam, phụ nữ thường là những người bị đẩy ra bên lề và phải đối diện với những trở ngại về vị thế và bản sắc cá nhân. Tuy nhiên, thay vì cam chịu sự “ngoại vi hóa”, họ không ngừng phản kháng, vượt qua các ràng buộc xã hội để khẳng định sự hiện diện cũng như sức mạnh chủ thể của mình. Vì thế, xác lập bản thể giới được hiểu là quá trình nhân vật nữ tự nhận thức, tự định vị và khẳng định mình như một chủ thể có quyền lựa chọn, làm chủ thân thể, cảm xúc và đời sống tinh thần, thay vì tồn tại như đối tượng bị quy định bởi thiết chế gia trưởng. Khái niệm này không đồng nhất với nổi loạn cực đoan, mà bao hàm nhiều hình thức khác nhau, từ đối kháng trực diện đến hòa giải và thích nghi.

3.1.1. Nữ giới và quá trình xác lập bản thể thể hiện trong *Người ăn chay*

Trong *Người ăn chay*, nội tâm của Yeong-hye chỉ xuất hiện gián đoạn, còn phần lớn lời kể lại do các nhân vật nam đảm nhận. Tiếng nói của cô được bộc lộ gián tiếp qua giấc mơ và các đoạn độc thoại được in nghiêng, tạo cảm giác bị tách rời khỏi thực tế và bất ổn so với lời nói bằng chữ in thẳng của nhân vật “tôi”. Cách kể chuyện như vậy tạo nên một góc nhìn kép, trong đó nhân vật nữ trung tâm bị đẩy ra ngoài diễn ngôn tự sự. Tác giả không đặt nhân vật chính Yeong-hye làm người kể chuyện chính nhằm thể hiện rõ hơn quá trình người phụ nữ trở thành đối tượng bị định nghĩa từ bên ngoài, qua đó phản ánh rõ vị thế bị áp chế và lệ thuộc của phụ nữ trong trật tự gia trưởng.

Trước khi con ác mộng bắt đầu, Yeong-hye đảm nhận vai trò người vợ theo đúng những khuôn mẫu truyền thống: phục tùng chồng và hoàn thành các nghĩa vụ từ nấu ăn, dọn dẹp đến thỏa mãn nhu cầu tình dục của anh ta mà không hề phản nản. Cô sống như một cỗ máy lặp lại đều đặn cùng một chuỗi hành động suốt bốn năm hôn nhân. Dù không tạo ra xung đột, cô cũng không gần gũi hay dành tình cảm thực sự cho chồng. Ngay cả khi sống cùng một nhà với tư cách là vợ chồng, Yeong-hye vẫn giữ khoảng cách và thờ ơ với sự hiện diện của anh ta. Tuy nhiên, càng về sau, trong quá trình đấu tranh nhằm giành lại tự do, Yeong-hye dần hướng bản thể mình thoát khỏi những ràng buộc và chuẩn mực hạn hẹp mà xã hội áp đặt.

Từ khi bắt đầu ăn chay, Yeong-hye từng bước rũ bỏ hình ảnh người vợ chuẩn mực truyền thống. Từ một người cam chịu, mờ nhạt, cô trở thành một cá thể dám bước ra khỏi khuôn khổ áp đặt. Yeong-hye cởi bỏ mọi lớp áo nghĩa vụ mà xã hội tròng lên cô, hiện diện một cách thuần túy như chính con người cô. Ở cô, không còn sự khuôn mẫu của vai trò giới, mà là một “sự sống” đúng nghĩa. Điều đáng chú ý là trước đó, Yeong-hye chưa bao giờ bộc lộ bất kỳ dấu hiệu nổi loạn nào. Vậy nên, khi quyết định ăn chay, đó là khoảnh khắc Yeong-hye khẳng định bản ngã, đồng thời tuyên bố rõ ràng về sự hiện diện của mình. Qua từng cử chỉ, Yeong-hye đều thể hiện sự chống đối nhằm lật đổ ách thống trị lâu nay vẫn đè nặng lên mình.

Hành động chống đối của Yeong-hye kéo theo những phản ứng kìm hãm từ phía nam giới để buộc cô quay lại vai trò quen thuộc mà thiết chế gia trưởng quy định cho phụ nữ. Người chồng bắt đầu kiểm soát Yeong-hye bằng cách đòi

hỏi quan hệ thân xác. Tuy nhiên, việc Yeong-hye kiên quyết nói không đã phá vỡ vị thế luôn phải tuân phục trong đời sống tình dục và làm cho quyền lực nam tính trở nên vô dụng. Mặc dù cô vẫn phải chịu đựng bạo lực từ chồng, sự im lặng của cô không phải là sự bất lực, mà là một cách phản kháng mạnh mẽ hơn bạo lực của phụ quyền. Chính vì vậy, sau khi cưỡng ép Yeong-hye, người chồng không khỏi “rợn người” khi đáp lại anh ta chỉ là khuôn mặt vô cảm của vợ mình.

Khi không thể khuất phục vợ, người chồng kéo cả gia đình vào cuộc chiến buộc cô phải tuân theo những khuôn mẫu cũ. Buổi tiệc bất ngờ biến thành nơi đối đầu giữa quyền lực nam giới và ý chí phản kháng. Khi các thành viên trong gia đình dồn dập chất vấn, Yeong-hye lặng lẽ “đặt đôi đũa đang cầm xuống bàn”, một hành vi nhỏ nhưng đầy hàm ý từ chối. Nhưng khi người cha nổi cơn thịnh nộ, câu nói “*Con không ăn thịt*” của cô đã trở thành tuyên ngôn đấu tranh. Giờ đây cô đã lên tiếng thách thức địa vị tương chừng bất khả xâm phạm của người đàn ông trong gia đình khi thẳng thừng chỉ mặt kẻ áp bức: “*Bố, con không ăn thịt*” [5; tr.36]. Phản ứng của người cha sau đó mang dáng dấp của một cuộc thị uy khi ông lập tức dùng đến bạo lực để buộc cô cúi đầu. Sự tấn công của người cha không còn là chuyện dạy dỗ trong gia đình mà là biểu hiện của một hệ thống quyền lực đang hoảng loạn vì bị thách thức. Trong khi sự hung hãn của người cha chỉ là lớp vỏ ngoài che giấu sự bế tắc thì sự cương quyết của Yeong-hye lại bộc lộ nội lực kháng cự to lớn. Với thái độ quyết liệt đó, Yeong-hye đã làm lung lay uy quyền nam giới. Vì vậy, cái tát cuối cùng của người cha không còn mang dáng vẻ của sự trừng phạt mà là một nỗ lực tuyệt vọng nhằm che đậy nỗi sợ hãi trước sự dịch chuyển của cán cân quyền lực.

Khi bị đẩy đến giới hạn cuối cùng, con người sẽ làm tất cả để bảo vệ sự tồn tại của mình. Chính lúc người cha cường bức nhét thịt, Yeong-hye đã gào thét và phun bọt ra. Hành động đó là sự bùng nổ của một khát vọng sống bị dồn nén, một tiếng nói phản kháng mãnh liệt vang lên từ tận cùng tuyệt vọng: “*Cô ấy gào lên như con thú*” [5; tr.37]. Điều nghịch lý là: để chống lại bạo lực tập thể, cô chọn bạo lực tự hủy. Yeong-hye vốn dĩ chưa từng làm hại ai lại quay sang làm tổn thương chính bản thân bằng lưỡi dao. Hành động ấy là sự đảo ngược khi cô dùng xương máu của chính mình làm bằng chứng tố cáo cơ chế gia đình như một nhà tù trá hình. Cuộc bạo hành do người cha cầm đầu đã sụp đổ trước hành động phản kháng đầy tính biểu tượng của Yeong-hye. Bằng cách tự biến mình thành nạn nhân, Yeong-hye đã phơi bày bản chất áp bức, phi lý và bạo tàn của thiết chế phụ quyền. Chính giây phút ấy đã đánh dấu bước ngoặt trong hành trình ý thức của nhân vật: từ vị thế phục tùng ban đầu, Yeong-hye đã vùng lên đấu tranh cho chính mình, phá vỡ những trói buộc của xã hội.

Sự chuyển hóa của Yeong-hye cho thấy, khi bị đẩy đến đường cùng thì không một thế lực nào có thể kiểm soát phụ nữ. Phản ứng quyết liệt này đã giáng đòn mạnh mẽ làm lung lay nền tảng của thiết chế quyền lực cũ, phá vỡ sự phân chia cứng nhắc giữa chủ thể thống trị và đối tượng bị trị. Nam giới không còn giữ độc quyền áp đặt và phụ nữ không còn bị ràng buộc bởi trách nhiệm phải chiều theo nhu cầu của đàn ông. Yeong-hye không cần dùng đến bạo lực để đánh bại người cha hay người chồng. Khi cô dám tự làm đau chính mình để bảo vệ lập trường, cô đã chứng minh rằng tự do không phải thứ

nam giới ban phát mà là thứ phụ nữ có thể tự giành lấy dù phải trả giá đắt. Trong bối cảnh ấy, hành động quyết liệt của Yeong-hye đã mở ra một con đường giải phóng bản thân khỏi xiềng xích của hệ thống phụ quyền. Người phụ nữ can đảm đứng lên, khẳng định quyền giữ gìn bản ngã và những giá trị nữ tính vốn thuộc về bản chất con người.

Trái ngược với Yeong-hye chọn cách “phá hủy để tồn tại”, In-hye kiên trì “tồn tại để phá hủy chính mình” từng chút một. Cô không tìm hiểu lí do đằng sau quyết định ăn chay của Yeong-hye mà tìm cách kéo Yeong-hye trở về “khuôn mẫu bình thường”. Chính sự đối lập trong cách ứng xử đã khiến hai chị em ngày càng xa cách. Tuy nhiên có thể thấy sự phản kháng dần nhen nhóm khi câu chuyện được kể từ góc nhìn của In-hye. Sau khi bị chồng cưỡng hiếp, cô đã không thể ngủ và lao ra khỏi nhà với ý định tự sát. Cô bước lên con đường tối tăm phía sau khu chung cư để tìm kiếm cái cây mà cô có thể treo cổ lên đó. Một cơn thôi thúc mãnh liệt muốn kết liễu cuộc đời dâng trào trong In-hye. Cô hiểu rằng nếu còn tiếp tục sống như thế, sẽ không còn lựa chọn nào khác ngoài việc tiếp tục chịu đựng. Cô đã ý thức được “không thể chịu đựng thêm được nữa”, và chính trong khoảnh khắc đối diện với sự thật ấy, ý niệm về cái chết đã len vào tâm trí cô như một lối thoát. Đó là bước đầu của quá trình thức tỉnh - khi người phụ nữ bắt đầu nhận thức rõ sự phi lý trong vai trò mà xã hội áp đặt lên mình. Sự chuyển biến này mở ra khả năng về một hành trình giải thoát cho chính bản thân In-hye khỏi những khuôn mẫu mà cô từng chấp nhận như lẽ đương nhiên.

Cuối tác phẩm ghi lại khoảnh khắc chuyển biến sâu sắc trong nhận thức của In-hye khi chứng kiến Yeong-hye chối bỏ nhân dạng con người và lựa chọn cái chết như một lối thoát. Sự thức tỉnh này khiến In-hye nhận ra cái mà xã hội gọi là “điên loạn” ở em gái cô thực ra là một dạng tỉnh táo đáng sợ - thứ tỉnh táo của kẻ dám nhìn thẳng vào sự thối nát của thế giới. Lựa chọn đó không phải là đầu hàng mà là lời khẳng định cuối cùng cho khát vọng được tự do. Đồng thời nó cũng buộc In-hye phải nhìn lại chính mình và cô hiểu ra rằng cả hai chị em, theo cách khác nhau, đều là tù nhân của cùng một hệ thống độc tài mang tên “chuẩn mực”. Nếu không mơ, có thể Yeong-hye đã sống giống In-hye; và nếu chính In-hye là người mơ thấy chúng, có lẽ cô cũng sẽ lựa chọn lối thoát như em gái. Đoạn kết tác phẩm khi cô lặng lẽ dõi theo những “vết pháo hoa xanh” tỏa ra từ cây cối bằng ánh mắt “nhấn nạy” chính là niềm tin vào sự thức tỉnh và đấu tranh của phụ nữ khi họ nhận ra giá trị bản thân. In-hye chính là một phiên bản phản chiếu khác của Yeong-hye và sẽ là người tiếp bước con đường phản kháng mà em gái đã mở ra.

3.1.2. Nữ giới và quá trình xác lập bản thể thể hiện trong *Sống của Nguyễn Ngọc Tư*

Trong *Sống*, những nhân vật nữ xuất hiện với nhiều dáng vẻ khác nhau nhưng đều mang chung một nét đặc trưng là sự trôi dạt, theo cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. Họ không có một bến đỗ nhất định, mà luôn bị cuốn theo dòng chảy vô định của cuộc đời. Nguyễn Ngọc Tư đã khắc họa chân thực về cuộc đời của những người phụ nữ ấy bằng giọng kể chậm rãi, giàu tính tự sự cho phép các nhân vật nữ được cất lên tiếng nói của mình. Hình thức kể chuyện này phản ánh một kiểu nữ quyền không đối đầu trực diện mà bền bỉ tồn tại và lan tỏa.

Nguyễn Ngọc Tư khắc họa nam giới với sự hiện diện thiếu trọn vẹn trong đời sống của phụ nữ. Họ giống như những cái

bóng lướt qua đời người phụ nữ, như gã nhà thơ bỏ mặc vợ sống “*một mình giữa những liếp dừa đây có ông*” khiến khung cảnh quanh chị nhuộm màu u uẩn [6; tr.41]. Một người phụ nữ “*đẹp, da trắng, mắt và tóc thì đen như*” lại héo mòn giữa vườn dừa mênh mông, một hình ảnh khiến người đọc cũng phải “*nao ruột*” [6; tr.41]. Hình ảnh nam giới, nếu không lu mờ thì cũng thường gắn với những sự kiện gây xáo trộn trong cuộc đời phụ nữ. Người chồng qua lời kể của chị bán bánh ở chợ Hàng Gòn là một ví dụ: “*Nó về ngon ngọt rồi lột sạch tiền tôi đem cho gái rồi. Sáu đứa con tôi lấy gì mà ăn hơi trời*” [6; tr.112]. Người đàn ông dường như không ý thức được về trách nhiệm làm chồng, làm cha mà đáng lẽ ra họ phải là người gánh vác. Nguyễn Ngọc Tư không cần dùng đến những lời lẽ đao to búa lớn để lên án mà chỉ cần đặt những người đàn ông ấy bên cạnh người phụ nữ của mình, để sự vô tâm của họ tự phơi bày ra trước mắt người đọc. Chính sự thiếu vắng hoặc thiếu trách nhiệm từ phía nam giới đã ảnh hưởng sâu sắc đến nội tâm và đời sống tinh thần của các nhân vật nữ.

Đó chính là lí do khiến người phụ nữ trong trang văn Nguyễn Ngọc Tư thường khởi đầu bằng những cuộc đoạn tuyệt đầy quyết liệt. Như cái cách chị kế toán của phòng tài vụ gây ngạc nhiên khi tuyên bố bỏ chồng. Dù “*người như chị không hợp với xáo động, dù là xáo động nhỏ nhoi nào*”. Hay Trần Hải Ánh, nữ phóng viên tài năng “*không ngại lăn xả để lấy được tin tức*” [6], cuối cùng lại chọn cuộc hành trình cô độc ngược dòng sông Di. Lúc đầu, có lẽ chị đi vì tình yêu với vị giám đốc xuất bản nhưng khoảnh khắc bị bỏ lại đã khiến chị nhìn ra một con đường khác: một lối đi không có người đàn ông, không chờ đợi, không hứa hẹn. Chị bước tiếp để tìm một bến bờ khác cho chính mình. Có lẽ sự bế tắc trong mối quan hệ không tên đã khiến chị quyết định dứt áo ra đi. Những cuộc ra đi ấy tuy đầy tổn thương nhưng trở thành bước ngoặt cần thiết, giúp họ ý thức rằng hạnh phúc không phải là điều phụ thuộc vào người khác mà là giá trị có thể tự kiến tạo. Một khi cứ mãi chạy theo người khác, phụ nữ sẽ chẳng bao giờ thực sự sống mà chỉ tồn tại trong lo âu, bất an và nỗi sợ bị bỏ rơi.

Quá trình xác lập căn tính tiếp tục bằng việc giành lấy quyền tự quyết, trở thành một cá nhân tự do không còn bị chi phối bởi người khác. Những người phụ nữ bắt đầu tái thiết cuộc sống bằng cách theo đuổi đam mê riêng và từng bước tạo dựng chỗ đứng cho mình như nền tảng vững chắc cho sự tự do. Nhân vật San là một ví dụ điển hình cho tinh thần phản kháng ấy. Chị giãy giụa để thoát khỏi những khuôn phép ràng buộc và tuyên bố dứt khoát: “*Chị nghĩ quan trọng là sống như mình muốn*”. Chị cố ý làm ngược lại những gì người khác nói, bởi chị thấu hiểu sâu sắc rằng định kiến xã hội tồn tại dai dẳng từ quá khứ, là thứ đã khiến đời sống người phụ nữ phủ đầy những tầng áp bức và chịu đựng. Nếu chấp nhận sống mòn, chị e rằng bản thân sẽ trở thành bản sao của bà già chủ trọ - bị con cháu lãng quên, bị đối xử như “*một cái gối vô tri*”. “*Căn phòng tuyệt nhiên không có gương nhưng chị soi đầu cũng thấy mình, em à*” [6]. Lời tự sự ấy như một tiếng vọng nội tâm sâu thẳm. San chọn lối sống bị xã hội phê phán là buông thả, nhưng thực chất đó lại là sự lựa chọn có ý thức của một người phụ nữ sống đúng với chính mình, không còn bị bó hẹp bởi những chuẩn mực lỗi thời.

Hành trình tự khẳng định của người phụ nữ không chỉ là cuộc đối đầu trực diện mà là một quá trình đa chiều với

nhiều sắc thái phức tạp. Bên cạnh những nhân vật nữ chọn cách phản kháng mạnh mẽ, vẫn tồn tại một kiểu thức ứng xử khác - sự phản kháng âm thầm qua thái độ nhẫn nhịn. Điển hình là nhân vật người vợ trong câu chuyện về ông chủ ghe có bốn cô vợ bé. Nhận xét tương như thờ ơ về dòng sông Di: “*nước sông Di có thể làm sạch và cuốn trôi bất cứ thứ rác rưởi nào, kể cả con người*” [6] lại ẩn chứa sự phản xét sắc bén dành cho người chồng phóng túng. Ánh mắt mai mỉa thoáng qua chính là thứ vũ khí lợi hại chứng minh rằng đôi khi, sự im lặng có sức công phá còn mạnh hơn cả những lời đối chất trực diện. Cách ứng xử này phản ánh bản lĩnh của người phụ nữ Việt - sự hy sinh không đồng nghĩa với nhu nhược, mà là một sự lựa chọn có ý thức để bảo toàn gia đình, đồng thời vẫn giữ nguyên tắc sống của bản thân. Đây chính là nét đặc sắc trong cách xây dựng nhân vật của nhà văn: mỗi người phụ nữ đều tìm ra cách riêng để khẳng định mình, dù bằng hành động hay lời nói.

Đặc trưng của người phụ nữ Việt Nam càng bộc lộ rõ ràng hơn khi các nhân vật nữ dù phản kháng áp bức nhưng không bao giờ là sự phủ định cực đoan mà luôn giữ một khoảng trống cho người đàn ông bên cạnh họ. Mẹ của Ân là ví dụ điển hình. Dù mạnh mẽ quán xuyến cuộc sống gia đình, bà vẫn luôn nuôi hi vọng có một người đàn ông trong nhà, không phải để phụ thuộc mà để cùng san sẻ những công việc gia đình như sơn lại hàng rào, sửa máng xối, thay rèm cửa, v.v.. Đó không phải là biểu hiện của sự yếu đuối mà là khát khao một sự hiện diện có ý nghĩa, nơi đàn ông vứt bỏ vai trò thống trị để đồng hành cùng người phụ nữ. Nguyễn Ngọc Tư không tiêu cực hóa vấn đề nữ quyền mà tiếp cận nó bằng một giọng điệu mềm mại, đậm chất nữ tính. Với tư cách là một nhà văn nữ kể câu chuyện của chính giới mình, Nguyễn Ngọc Tư để người phụ nữ giữ nguyên đặc tính nhạy cảm và khát khao được thấu hiểu từ người đồng hành. Chính điều này giúp các nhân vật nữ của Nguyễn Ngọc Tư hiện lên chân thật, sống động và giàu chiều sâu cảm xúc.

Ngoài ra, việc đề cập đến khía cạnh tính dục cũng là cách Nguyễn Ngọc Tư trao quyền phát ngôn cho phụ nữ. Từ thời xưa, nữ giới thường bị buộc phải im lặng trước những cảm xúc và nhu cầu thầm kín, đặc biệt trong bối cảnh văn hóa phương Đông - nơi sự trong trắng và kiểm soát thân thể được xem như tiêu chuẩn đạo đức nữ giới. Nhu cầu tình dục ở đây không đơn thuần là trải nghiệm thân xác mà chính là hành trình tự nhận thức và định hình bản ngã. Những trải nghiệm ấy không nhằm đáp ứng hay gắn chặt người đàn ông vào họ mà đơn giản là một cách để nữ giới khẳng định quyền năng làm chủ đời sống cảm xúc và thân thể của mình. Nhân vật Phụng là minh chứng rõ nét khi cô không che giấu mà sẵn sàng bộc lộ khao khát, thẳng thắn thừa nhận những khoái cảm thể xác như một phần của con người mình. Việc chọn sống đúng với cảm xúc và nhu cầu cá nhân của cô cũng chính là hành động phá vỡ những quy phạm xã hội lâu nay đã áp đặt lên người phụ nữ.

Nhận thức ngày càng rõ rệt về quyền làm chủ thân thể cũng là một cách để người nữ thể hiện sự tồn tại của mình. Nguyễn Ngọc Tư đã để cho các nhân vật nữ sống đúng với bản dạng mà họ khao khát, không bị bó hẹp trong những khuôn mẫu giới truyền thống. Nếu thuốc lá thường gắn với hình ảnh nam giới thì Trần Hải Ánh lại “*hút thuốc rất dữ*” và điều luyện đến mức có thể tạo ra những làn khói với đủ

hình thù độc đáo. Trong khi đó, San tự tin với tóc cắt ngắn, khuôn mặt không son phấn, điểm nhấn duy nhất là “*đôi mày tia chéo mỏng, hơi xếch lên thách thức*”. Những chi tiết này đã góp phần phá vỡ định kiến cũ kỹ rằng vẻ đẹp nữ giới phải gắn với sự kín đáo, nhu mì. Thân thể không còn là đối tượng bị chi phối bởi ánh nhìn nam giới hay chuẩn mực xã hội mà là phương tiện để người phụ nữ thể hiện bản ngã. Ý thức rõ ràng về quyền sở hữu thân thể chính là một bước tiến quan trọng trong hành trình xác lập bản thể giới, khi người phụ nữ không còn tồn tại như một chủ thể “bị tha hóa”. Thay vào đó là chủ thể toàn vẹn, có tiếng nói và sự lựa chọn.

Khi phụ nữ nhận thức rõ quyền làm chủ thân thể, họ cũng nhận ra giá trị thiêng liêng gắn liền với thiên chức làm mẹ - dấu ấn sâu đậm trong bản thể nữ giới. Bất kể hoàn cảnh sống, họ đều che chở và dành trọn tình yêu thương cho con mình. Đó là thứ tình cảm bền bỉ vượt lên mọi định kiến và nghịch cảnh. Mẹ Ân dù bị bạo hành vẫn kiên cường giữ lấy đứa con trong bụng. Bà chấp nhận mọi tủi nhục, kể cả khi nghe câu nói phũ phàng từ cha đứa bé: “*Tương bỏ rồi. Kêu bỏ rồi mà. Giữ làm gì cho khổ thân*”. Tình mẫu tử còn được thể hiện cảm động qua nhân vật Huệ Chín, người ngày ngày đi bộ hai cây số để trở về cho đứa con bị bại liệt bú. Những hình ảnh ấy không chỉ thể hiện sự hy sinh âm thầm của người mẹ mà còn là biểu hiện sâu sắc của bản thể giới nữ - nơi tình yêu thương và sự bền bỉ trở thành ngôn ngữ khẳng định chính mình.

Nguyễn Ngọc Tư xây dựng hình tượng người phụ nữ mạnh mẽ, bản lĩnh nhưng vẫn giữ những phẩm chất nữ tính đậm chất Á Đông như sự nhạy cảm, bao dung và khát khao được thấu hiểu. Dù các nhân vật nữ trong truyện ngăn bước vào hành trình khẳng định bản ngã, họ vẫn dịu dàng, kiên nhẫn, chọn cách đối diện với biến cố bằng sự điềm đạm. Việc Nguyễn Ngọc Tư xây dựng hình tượng người phụ nữ như vậy có thể được lý giải phần nào qua chính tiêu đề của tác phẩm. Trong tự nhiên, dòng sông hiếm khi chảy theo một đường thẳng mà thường uốn lượn, phân nhánh để thích ứng với địa hình và vẫn duy trì được dòng chảy liên tục về phía trước. Chính đặc tính linh hoạt nhưng bền bỉ ấy đã trở thành sức mạnh nội tại của dòng sông. Tương tự, các nhân vật nữ trong Sông không trực diện đối đầu với những khuôn mẫu truyền thống mà lựa chọn con đường hòa giải, thích nghi nhằm từng bước khẳng định giá trị và bản sắc cá nhân trong khuôn khổ xã hội đầy ràng buộc.

Từ góc nhìn đó, Nguyễn Ngọc Tư đã xây dựng hình tượng người phụ nữ với khả năng chủ động trong việc lựa chọn cách sống và tìm kiếm giá trị bản thân. Thông qua những nhân vật nữ, nhà văn không chỉ thể hiện tiếng nói của riêng mình mà còn bày tỏ một quan điểm rõ ràng về vai trò của phụ nữ trong xã hội hiện đại. Để khẳng định cái tôi độc lập, phái nữ phải dũng cảm phá bỏ những thành kiến cứng nhắc trong xã hội cho đến các niềm tin vô hình được gieo trồng qua bao thế hệ. Hành trình ấy không đơn thuần là một cuộc nổi dậy chống lại các áp chế giới, mà sâu xa hơn, là một quá trình tự nhận thức và tái xác lập giá trị của bản thân trong tư cách là một chủ thể đầy đủ phẩm giá. Điều này thể hiện quan điểm phái tính của Nguyễn Ngọc Tư khi thay vì đối kháng với diễn ngôn nam quyền, nhà văn tập trung khám phá nội tâm nữ giới. Sự dịch chuyển trọng tâm này thể hiện rõ nỗ lực tái định vị nữ tính không trong thế đối lập mà như một hệ giá trị độc lập, cần được lắng nghe và thấu hiểu.

3.2. Đối chiếu hình ảnh nữ giới và quá trình xác lập bản thể

3.2.1. Điểm tương đồng

Han Kang và Nguyễn Ngọc Tư khắc họa những người phụ nữ mang tính thân phận phản kháng mãnh liệt, đại diện cho khát vọng tự do và làm chủ chính mình. Người phụ nữ ý thức rõ ràng về quyền sở hữu thân thể, vốn từng bị kiểm soát bởi nam giới hoặc chuẩn mực đạo đức truyền thống. Từ việc tái chiếm quyền năng thân thể, họ cũng định hình lại những vấn đề liên quan đến bản năng giới tính. Nhân vật Yeong-hye có thể dứt khoát từ chối những yêu cầu xác thịt của người chồng như một cách khẳng định sự làm chủ, trong khi Phụng chủ động khám phá bản năng tính dục mà không cần sự chấp thuận của xã hội, biến cơ thể mình từ đối tượng bị động thành chủ thể tích cực của ham muốn. Bằng cách đó, Han Kang và Nguyễn Ngọc Tư đều khẳng định: giải phóng thân thể là khởi điểm tất yếu cho hành trình giải phóng tâm hồn và khẳng định chính mình của người phụ nữ.

Bên cạnh đó, hành trình khẳng định bản thể giới ở cả hai tác phẩm đều được thể hiện như một quá trình tự thân, mang tính cá nhân và đòi hỏi sự trả giá. Hai nhà văn đặt nhân vật của mình vào thế đối đầu với hệ thống quyền lực đã ăn sâu vào cấu trúc xã hội. Trong bối cảnh ấy, các nhân vật nữ không còn ở vị trí phục tùng mà chuyển sang vị thế đối thoại, thậm chí là phản kháng. Họ từ chỗ bị điều khiển nay trở thành người đặt lại quy tắc hoặc từ chối tuân theo nếu điều đó không mang lại hạnh phúc. Họ bất chấp sự cô lập, tổn thương để được sống thật với chính mình. Nhưng cũng chính trong hoàn cảnh đó, bản lĩnh của nhân vật nữ càng được tô đậm. Dưới góc nhìn của hai nữ tác giả, phụ nữ không còn bị định danh bởi người khác mà là người tự xác lập bản thể, vượt qua hệ giá trị cũ để sống đúng với nội tâm và khao khát riêng.

3.2.2. Điểm khác biệt

Han Kang và Nguyễn Ngọc Tư có những cách tiếp cận khác nhau do ảnh hưởng bởi bối cảnh xã hội đặc thù của từng quốc gia. Điều này thể hiện qua cách thức phản kháng của các nhân vật nữ. Han Kang xây dựng hình tượng nữ giới trong thế đối kháng tuyệt đối với hệ thống gia trưởng, nơi sự giải phóng chỉ có thể đạt được thông qua tự hủy diệt chính mình. Cách phản kháng này mang tính bi kịch cao độ, phản ánh sự bế tắc của người phụ nữ trong xã hội Hàn Quốc đương đại - nơi những giá trị truyền thống và hiện đại đang xung đột dữ dội. Ngược lại, các nhân vật nữ trong *Sông* không đối đầu trực diện với hệ thống mà tìm cách tồn tại và khẳng định mình trong chính khe hở của hệ thống ấy. Các nhân vật nữ không phủ nhận hoàn toàn truyền thống mà tìm cách điều chỉnh và thích nghi nó để phù hợp với nhu cầu tự do cá nhân.

Sự khác biệt thứ hai nằm ở cách hai tác giả xử lý mối quan hệ giữa nữ giới và cộng đồng. Trong *Người ăn chay*, Han Kang xây dựng một sự đối lập tuyệt đối giữa Yeong-hye và xã hội xung quanh khi cô không nhận được sự thấu hiểu nào từ cộng đồng. Sự cô lập ấy càng làm nổi bật tính thân phận định mệnh và sự dửng dưng không khoan nhượng của cô. Trong khi đó, các nhân vật nữ của Nguyễn Ngọc Tư không thoát ly hoàn toàn mà luôn có những mối quan hệ nhất định với cộng đồng. Dù mang trong mình khát vọng tự do và ý thức bản thể rõ rệt, họ vẫn không tách rời hoàn toàn khỏi những đặc điểm gắn với vai trò giới là trách

nhệm với gia đình và con cái. Chính vì thế, họ vẫn giữ trong mình những phẩm chất quen thuộc của người phụ nữ nhưng đồng thời cũng kiên quyết bảo vệ quyền được sống theo cách mình lựa chọn.

Ngoài ra, người viết vận dụng nghiên cứu của Trần Ngọc Thêm về vai trò của tính cách dân tộc trong tiến trình phát triển của Hàn Quốc [7] như một khung tham chiếu văn hóa nhằm gợi mở cách hiểu về bối cảnh văn hóa – xã hội chi phối hai tác phẩm. Dù cùng chịu ảnh hưởng từ tư tưởng Nho giáo, nhưng do khác biệt về điều kiện địa lý và xã hội đã góp phần hình thành những đặc trưng văn hóa khác nhau. Tồn tại của người Hàn hiện đại vốn có lối sống du mục trong môi trường tự nhiên khắc nghiệt, từ đó tạo nên một xã hội có tính vận động cao, con người hành xử thiên về lý trí. Điều này phần nào lý giải cho tính cách quyết liệt, dứt khoát trong cách giải quyết vấn đề của nhân vật trong *Người ăn chay*. Ngược lại, Việt Nam là quốc gia có điều kiện tự nhiên tương đối ôn hòa, gắn bó lâu đời với nền văn minh lúa nước đề cao sự gắn kết cộng đồng và tính ổn định. Những yếu tố này góp phần hình thành nên con người với xu hướng sống thiên về cảm xúc và sự hài hòa. Do đó, các nhân vật trong *Sông* thường có khuynh hướng lựa chọn giải pháp thỏa hiệp nhằm duy trì sự chung sống và cân bằng giữa các mối quan hệ. Nhìn chung, sự khác biệt về nền tảng văn hóa được định hình bởi điều kiện tự nhiên và lịch sử đặc thù của mỗi quốc gia đã ảnh hưởng sâu sắc đến đặc điểm tâm lý và cách ứng xử của con người, từ đó phản ánh vào hình tượng nhân vật văn học.

4. Kết luận

Nghiên cứu đã phân tích cách hai tác giả Han Kang và Nguyễn Ngọc Tư mô tả quá trình khẳng định bản thể giới của nhân vật nữ. Han Kang và Nguyễn Ngọc Tư đều xây dựng hình tượng phụ nữ có ý thức mạnh mẽ về quyền làm chủ thân thể và cuộc đời mình. Duy chỉ có sự khác biệt ở chỗ: nếu nhân vật của Han Kang chọn con đường phản kháng quyết liệt để thoát khỏi sự kiểm soát, thì các nhân vật của Nguyễn Ngọc Tư lại phản kháng theo cách riêng trong khi vẫn giữ được những giá trị cũ. Qua việc xây dựng các nhân vật nữ với quá trình khẳng định bản thể giới đó, hai nhà văn đã thể hiện được quan điểm cá nhân về nữ quyền, đồng thời gửi đi thông điệp về khát vọng tự do và sự đấu tranh nhằm vượt qua định kiến giới của người phụ nữ trong xã hội hiện đại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] M. Foucault, “*The History of Sexuality*”, New York: Pantheon Books, 1978.
- [2] S. L. Bartky, “*Femininity and Domination: Studies in the Phenomenology of Oppression*”, Routledge, 1990.
- [3] M. L. Palley, “Women's Status in South Korea: Tradition and Change”, *Asian Survey*, vol. 30, no. 12, pp. 1136-1153, 1990. <https://doi.org/10.2307/2644990>.
- [4] Z. Wu, “*A study on the change of women's consciousness in the Han Kang*”, Master's thesis, Kyung Hee Univ., Seoul, 2021.
- [5] H. Kang, “*The Vegetarian*”, Changbi, 2007.
- [6] N. N. Tu, “*River*”, Tre Publishing House, 2012.
- [7] T. N. Them, “The role of national nature in the Korean development (in the comparison with situation in Vietnam)”, *Human Studies*, vol. 6, no. 15, pp. 53-60, 2004.
- [8] N. N. Tu, *Endless fields*, Tre Publishing House, 2006.
- [9] N. N. Tu, *The ashes glowed brightly*, Tre Publishing House, 2008.